TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:10/2024/DS-ST Ngày 26/4/2024 *V/v "Tranh chấp hợp đồng cho vay tài sản"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Nghiên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trương Duy Cảnh

2. Bà Chế Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hữu Công – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 164/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2023 về việc "*Tranh chấp kiện đòi nợ tiền*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-DS ngày 18.3.2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 174/2024/QĐST- DS ngày 08.4.2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hồ Thanh T, sinh năm 1965; Địa chỉ: Tổ 1 phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; Người đại diện theo ủy quyền của ông Hồ Thanh T - Là ông Đặng Đăng K; địa chỉ: 102/6 Vườn Chuối, phường 4, quận 3, TP Hồ Chí Minh (Có mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C Tum, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà đại diện nguyên đơn ông Đặng Đăng K trình bày:

Ngày 24/3/2017 ông Nguyễn Văn C có vay mượn của ông Hồ Thanh T số tiền là 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ, năm trăm triệu đồng) để đặt cọc mua gỗ, hai bên thỏa thuận tiền lãi hàng tháng theo lãi suất ngân hàng. Tuy nhiên, trong quá trình vay tiền ông C luôn khất lần và không trả lãi đúng hạn như đã thỏa thuận. Đến ngày 25/8/2017 ông Cđã lập giấy biên nhận và xác nhận đã khất nợ và ký vào giấy nhận nợ. Đồng thời ông C cam kết vào mùa nắng tháng 10 năm 2017 nếu có gỗ về thì thông báo cho ông T đến nhận gỗ, nếu không có gồ thì ông C sẽ trả lại số tiền ban đầu là 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ, năm trăm triệu đồng). Tuy nhiên sau đó ông Tân đòi nhiều lần nhưng ông C không chịu trả nợ. Do đó, ngày 15/9/2023 ông T làm đơn khởi kiện yêu cầu ông C phải trả lại số tiền nợ

gốc là 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ, năm trăm triệu đồng) và ủy quyền cho tôi Trần Đăng K tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Tân. Tại phiên tòa tôi giữ nguyên yêu cầu của ông T đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông C trả nợ cho ông Tân số tiền nợ gốc đã cho ông C vay là 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ, năm trăm triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi. Thời hạn trả tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Ý kiến của bị đơn ông Nguyễn Văn C : Tại các phiên hòa giải và xét xử ông Nguyễn Văn C đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải trả lại số tiền nợ cho vay. Do đó HĐXX xác định quan hệ pháp luật phải giải quyết về việc: "Tranh chấp hợp đồng cho vay tài sản". Bị đơn ông Nguyễn Văn C có nơi cư trú tại thành phố Kon Tum nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho đương sự theo quy định tại Điều 208, 209, 210, 211 của BLTTDS. Bị đơn không có yêu cầu phản tố, không cung cấp thêm chứng cứ mới. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nên được coi là bị đơn đã từ bỏ về quyền và nghĩa vụ của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên toà lần thứ nhất ngày 08.4.2024 và tại phiên toà hôm nay Toà án đã triệu tập và tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà đối với bị đơn ông Nguyễn Văn C , nhưng ông C vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt ông C.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện và ý kiến của đại diện nguyên đơn tại phiên toà yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn C phải trả số tiền nợ vay là 2.500.000.000 đ (Hai tỷ, năm trăm triệu đồng). Trong quá trình giải quyết vụ án ông Hồ Thanh T đã cung cấp tài liệu, chứng cứ gồm 01 Giấy vay tiền đề ngày 24/3/2017, cùng giấy vay này thì ngày 25/8/2017 ông C viết biên nhận xác nhận nợ của ông T số tiền là 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ, năm trăm triệu đồng) và khất nợ đến tháng 10 năm 2017 sẽ trả nợ cho ông T theo thỏa thuận. Tuy nhiên, quá trình vay ông C không chịu trả nợ cho ông Tân theo như cam kết là vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo thỏa

thuận.

Xét việc vay (mượn) tiền giữa hai bên là tự nguyện, hai bên đều xác nhận số tiền vay (mượn) là phù hợp với tài liệu, chứng cứ của ông T xuất trình. Về thời hạn vay, theo giấy biên nhận thì không xác định rõ thời hạn vay mà có ghi chú kể từ ngày 24/3/2017 ông C phải tính lãi suất theo lãi ngân hàng cho đến khi trả hết nợ, nên đây được xem là hợp đồng vay không có thời hạn.

Xét giao dịch của các bên đương sự đều có đủ năng lực hành vi dân sự, xuất phát từ sự thoả thuận của hai bên nên giao dịch dân sự giữa các bên là hợp pháp phù hợp theo quy định của pháp luật. Do hợp đồng không xác định thời hạn nên ông Tân có quyền yêu cầu ông C phải trả nợ, ông Tân đã thông báo cho ông Cđòi nợ nhiều lần là hợp lý. Việc ông C không trả nợ cho ông T là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận, nên việc ông Tân khởi kiện là có căn cứ.

Từ những phân tích trên, HĐXX căn cứ vào các Điều 280, 463, 466, 469 Bộ luật Dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Thanh T buộc ông Nguyễn Văn C phải có nghĩa vụ trả cho ông Hồ Thanh T số tiền nợ vay là 2.500.000.000 đồng *(Hai tỷ, năm trăm triệu đồng)*. Về tiền lãi suất: ông Hồ Thanh T không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Đơn khởi kiện của ông Hồ Thanh T được chấp nhận nên ông Tân không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Văn C phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là 82.000.000 đồng; Hoàn trả lại cho ông Hồ Thanh T số tiền 41.000.000 đồng tiền nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 280, 463, 466, 469 Bộ luật Dân sự; điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm b, khoản 1 Điều 24, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử:

- Chấp nhận đơn khởi kiện đề ngày 15/9/2023 của ông Hồ Thanh T đối với ông Nguyễn Văn C về việc "*Tranh chấp đòi nợ tiền cho vay*".

- Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn C phải trả cho ông Hồ Thanh T số tiền nợ vay là **2.500.000.000 đồng** *(Hai tỷ, năm trăm triệu đồng).* Thời hạn trả kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357 và điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn C phải chịu 82.000.000 đồng (*Tám mươi hai triệu đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả cho ông Hồ

Thanh T (Phạm Tiến Dũng nộp thay) số tiền 41.000.000 đ (Bốn mươi mốt triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000628 ngày 18/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

3. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/4/2024) nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Kon Tum;
- Chi cục THADS thành phố Kon Tum;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

Phạm Bá Nghiên